

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2180/QĐ-UBND

Vĩnh Long, ngày 21 tháng 10 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án “Đảm bảo an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng nông lâm thủy sản giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Thực hiện Quyết định số 1384/QĐ-BNN-QLCL ngày 15/4/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phê duyệt Đề án “Đảm bảo an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng nông lâm thủy sản giai đoạn 2021-2030”;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 135/TTr-SNN&PTNT ngày 05/9/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án “Đảm bảo an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng nông lâm thủy sản giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các sở, ngành tỉnh, các đơn vị liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức thực hiện kế hoạch kèm theo Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Thủ trưởng các các sở, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Bộ NN&PTNT;
- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP. UBND tỉnh;
- Phòng KT-NV;
- Lưu: VT.4.01.05

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Liệt

KẾ HOẠCH

Về việc thực hiện Đề án “Đảm bảo an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng nông lâm thủy sản giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long

*(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2022
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long)*

Căn cứ Quyết định số 1384/QĐ-BNN-QLCL ngày 15/4/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc Phê duyệt Đề án “Đảm bảo an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng nông lâm thủy sản giai đoạn 2021-2030”. Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án “Đảm bảo an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng nông lâm thủy sản giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long (Gọi tắt là Kế hoạch), cụ thể như sau:

I. QUAN ĐIỂM VÀ YÊU CẦU

1. Quan điểm

- Bảo đảm chất lượng, an toàn thực phẩm (ATTP) nông lâm thủy sản chính là bảo vệ sức khỏe và quyền lợi của nhân dân, là nhiệm vụ thường xuyên cần tập trung chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền trên địa bàn tỉnh; là trách nhiệm và quyền lợi của các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm và của mỗi người dân;

- Bảo đảm ATTP, nâng cao chất lượng gắn với truy xuất nguồn gốc theo chuẩn mực quốc tế, được thực hiện từ gốc, tại từng công đoạn và trong toàn bộ trong chuỗi giá trị ngành hàng nông lâm thủy sản;

- Huy động các nguồn lực xã hội nâng cấp cơ sở hạ tầng, phát triển hợp tác, liên kết sản xuất với tiêu thụ, ứng dụng công nghệ cao, chuyển đổi số để nâng cao chất lượng, ATTP nông lâm thủy sản;

- Tập trung nguồn lực hoàn thiện thể chế, chính sách pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật địa phương; tăng cường năng lực thực thi pháp luật; đổi mới, chuẩn hóa, đẩy mạnh áp dụng biện pháp quản lý tiên tiến phù hợp tư duy phát triển kinh tế nông nghiệp đáp ứng yêu cầu tái cơ cấu ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, hội nhập kinh tế quốc tế.

2. Yêu cầu

- Kế hoạch phải phù hợp với đặc điểm tình hình và định hướng phát triển kinh tế xã hội của tỉnh, của ngành và nhiệm vụ được phân công, phân cấp của các tổ chức, cơ quan, đơn vị; đảm bảo khả thi, huy động được sự tham gia của các sở, ngành, các hiệp hội ngành hàng, cơ sở sản xuất kinh doanh và các tổ chức chính trị xã hội;

- Ưu tiên nguồn lực cho các sản phẩm nông lâm thủy sản đặc trưng, có thế mạnh của tỉnh; phù hợp với Kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp và Chương trình xây dựng nông thôn mới của tỉnh trong từng giai đoạn tương ứng;

- Kế hoạch của tỉnh được xây dựng, triển khai thực hiện phải bảo đảm tính khoa học, hiệu quả, công khai và minh bạch; là cơ sở để UBND tỉnh và các cơ quan chuyên môn đôn đốc, giám sát, kiểm tra, đánh giá tình hình và báo cáo kết quả thực hiện Đề án trên địa bàn tỉnh.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Tổ chức thực hiện Đề án “Đảm bảo an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng nông lâm thủy sản giai đoạn 2021-2030” của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh đúng quy định và đạt hiệu quả cao;

- Góp phần bảo vệ sức khỏe và quyền lợi của nhân dân; nâng cao chất lượng, giá trị và khả năng cạnh tranh của sản phẩm nông lâm thủy sản của tỉnh Vĩnh Long nói riêng và của Việt Nam nói chung tại thị trường trong nước và quốc tế.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Giai đoạn 2021-2025

- Diện tích trồng trọt, diện tích nuôi thủy sản, số cơ sở chăn nuôi được chứng nhận Thực hành nông nghiệp tốt - GAP (như VietGAP hoặc tương đương) tăng 10%/năm;

- 100% cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản được chứng nhận đủ điều kiện bảo đảm ATTP hoặc ký cam kết tuân thủ quy định ATTP;

- Tỷ lệ cơ sở sơ chế, chế biến thực phẩm nông lâm sản và thủy sản được chứng nhận HACCP, ISO 2200 (hoặc tương đương) tăng tương ứng 10%/năm và 15%/năm;

- Tỷ lệ sản phẩm chế biến sâu (làm sẵn, ăn liền) tăng 10%/năm;

- Tỷ lệ mẫu thực phẩm nông lâm thủy sản được giám sát vi phạm các quy định ATTP giảm 10%/năm;

- 100% các địa phương kiện toàn hệ thống quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản phù hợp với phân công, phân cấp;

- 100% cán bộ quản lý chất lượng, ATTP nông lâm thủy sản các cấp được bồi dưỡng, cập nhật hàng năm về chuyên môn nghiệp vụ.

2.2. Giai đoạn 2026-2030

- Diện tích trồng trọt, diện tích nuôi thủy sản, số cơ sở chăn nuôi được chứng nhận Thực hành nông nghiệp tốt - GAP (như VietGAP hoặc tương đương) tăng 15%/năm;

- Duy trì 100% cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản được chứng nhận đủ điều kiện bảo đảm ATTP hoặc ký cam kết tuân thủ quy định ATTP;

- Tỷ lệ cơ sở sơ chế, chế biến thực phẩm nông lâm sản và thủy sản được chứng nhận HACCP, ISO 2200 (hoặc tương đương) tăng tương ứng 15%/năm và 20%/năm;

- Tỷ lệ sản phẩm chế biến sâu (làm sẵn, ăn liền) tăng 15%/năm;

- Tỷ lệ mẫu thực phẩm nông lâm thủy sản được giám sát vi phạm các quy định ATTP giảm 10%/năm;

- Duy trì 100% cán bộ quản lý chất lượng, ATTP nông lâm thủy sản các cấp được bồi dưỡng, cập nhật hàng năm về chuyên môn nghiệp vụ.

III. NHIỆM VỤ

1. Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, phát triển các vùng sản xuất nguyên liệu tập trung, quy mô lớn; nâng cấp hệ thống chợ đầu mối/trung tâm cung ứng, chợ bán lẻ nông lâm thủy sản, hoàn thiện chuỗi giá trị nông lâm thủy sản

- Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng đủ điều kiện sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản đảm bảo chất lượng, an toàn, gia tăng giá trị;

- Xây dựng các vùng sản xuất hàng hóa tập trung, quy mô lớn áp dụng tiêu chuẩn sản xuất bền vững (như VietGAP, GlobalGAP, hữu cơ, sinh thái, tuần hoàn...); số hóa vùng trồng, vùng nuôi, cơ sở sơ chế, chế biến, bán buôn, bán lẻ nông lâm thủy sản;

- Xây dựng và phát triển mô hình chợ đầu mối/trung tâm cung ứng gắn kết với vùng nguyên liệu, hợp tác xã và liên kết với siêu thị, trung tâm thương mại, cửa hàng tiện ích, chợ dân sinh cấp phường, xã đảm bảo chất lượng, ATTP.

2. Triển khai hiệu quả hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật và thông tin, truyền thông về chất lượng, ATTP nông lâm thủy sản

- Triển khai đồng bộ các hoạt động tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về chất lượng, ATTP của Việt Nam và thị trường nhập khẩu cho tất cả các đối tượng tham gia chuỗi sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản;

- Tổ chức giám sát, đánh giá và truyền thông nguy cơ ATTP theo chuẩn mực quốc tế phục vụ quản lý chất lượng và đảm bảo ATTP cho người dân và doanh nghiệp;

- Tham gia vận hành cơ sở dữ liệu thống kê báo cáo chất lượng ATTP do Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn chủ trì xây dựng;

- Biểu dương, nhân rộng các mô hình, điển hình tiêu biểu trong sản xuất, chế biến thực phẩm nông lâm thủy sản chất lượng, an toàn; công khai tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật bị xử lý theo quy định.

3. Nghiên cứu, chuyển giao, tập huấn, ứng dụng khoa học công nghệ đảm bảo năng suất, chất lượng, ATTP và truy xuất nguồn gốc

- Hỗ trợ nghiên cứu, chuyển giao, tập huấn ứng dụng khoa học công nghệ, đặc biệt ưu tiên các tiến bộ kỹ thuật liên quan đến nâng cao chất lượng giống, áp dụng các công nghệ sản xuất “xanh, sạch” theo hướng nông nghiệp hữu cơ, sinh thái, nông nghiệp tuần hoàn, tiết kiệm tài nguyên và giảm phát thải, nâng cao chất lượng, giá trị sản phẩm nông lâm thủy sản;

- Tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật cho người dân và doanh nghiệp nâng cấp điều kiện đảm bảo chất lượng, ATTP; thực hành nông nghiệp tốt (VietGAP, GlobalGAP, nông nghiệp hữu cơ, sinh thái, tuần hoàn...); thiết lập, vận hành hệ

thống tự kiểm soát chất lượng, ATTP tại cơ sở SXKD cùng với sự tham gia giám sát của cộng đồng.

4. Phát triển thị trường nông lâm thủy sản chất lượng, an toàn

- Phổ biến thông tin thị trường, quy định về chất lượng ATTP các thị trường trong và ngoài nước để người sản xuất, người tiêu dùng nắm rõ, hiểu đúng, làm đúng;

- Hỗ trợ, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp xây dựng nhãn hiệu, thương hiệu, tổ chức truyền thông quảng bá, kết nối và xúc tiến thương mại sản phẩm trong và ngoài nước.

5. Tăng cường năng lực thực thi chính sách pháp luật, huy động các nguồn lực xã hội trong nước và quốc tế nhằm đảm bảo ATTP, nâng cao chất lượng nông lâm thủy sản

- Tham gia góp ý, đề nghị chỉnh sửa, bổ sung để hoàn thiện thể chế, chính sách, pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về chất lượng, ATTP theo chuẩn mực, thông lệ quốc tế và phù hợp với thực tiễn;

- Kiện toàn tổ chức và đảm bảo nguồn lực cho bộ máy từ cấp tỉnh đến cấp xã; đào tạo, bồi dưỡng cập nhật thường xuyên pháp luật, kiến thức, kỹ năng thực thi pháp luật cho cán bộ công chức thực thi pháp luật; chuẩn hóa các hoạt động quản lý Nhà nước: giám sát, thẩm định, chứng nhận, thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm...;

- Tập trung đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị tiên tiến, hiện đại cho các phòng kiểm nghiệm của tỉnh trong đó có kiểm soát các chỉ tiêu về chất lượng, ATTP;

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong thực thi công vụ;

- Tổ chức các chương trình giám sát, đánh giá nguy cơ và áp dụng các biện pháp phòng ngừa rủi ro về ATTP. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm vi phạm pháp luật về chất lượng, ATTP lâm thủy sản;

- Đẩy mạnh xã hội hóa công tác khảo nghiệm, kiểm nghiệm, kiểm định, chứng nhận, giám định phục vụ quản lý nhà nước về chất lượng, ATTP nông lâm thủy sản.

IV. CÁC NHÓM GIẢI PHÁP

1. Hoàn thiện cơ chế chính sách; lồng ghép nhiệm vụ đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng đủ điều kiện sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản chất lượng, an toàn vào các kế hoạch, đề án, chương trình cơ cấu lại ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025

- Rà soát đề nghị chỉnh sửa, bổ sung để hoàn thiện cơ chế chính sách đầu tư, tín dụng, huy động các nguồn đầu tư công, ODA, đối tác công tư (PPP)... trong nâng cấp cơ sở hạ tầng (hệ thống thủy lợi, điện lưới, đường giao thông, kho bãi...); các vùng trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản; khu giết mổ, sơ chế, chế biến tập trung, chợ đầu mối/đầu giá... đủ điều kiện sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản theo quy định của Việt Nam và chuẩn mực quốc tế về chất lượng, ATTP;

- Ưu tiên ngân sách đầu tư nâng cấp điều kiện đảm bảo chất lượng, ATTP vùng trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, khu giết mổ, sơ chế, chợ đầu mối/đầu giá, chợ dân sinh tại một số vùng sản xuất nông nghiệp trọng điểm của tỉnh hoặc các đô thị tiêu thụ khối lượng lớn nông lâm thủy sản;

- Tham gia đóng góp hoàn thiện quy định và thực hiện cấp mã số vùng trồng, vùng nuôi, cơ sở sơ chế, chế biến, kinh doanh nông lâm thủy sản trên diện rộng đảm bảo chất lượng, ATTP và truy xuất nguồn gốc.

2. Phối hợp, huy động các nguồn lực nhà nước và xã hội trong đảm bảo chất lượng, ATTP nông lâm thủy sản

- Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong tỉnh, giữa cơ quan Trung ương và địa phương trong đảm bảo chất lượng, ATTP; kiện toàn tổ chức bộ máy và nguồn lực theo phân công, phân cấp theo hướng đủ tổ chức, nguồn lực triển khai nhiệm vụ được phân công phân cấp;

- Phối hợp chặt chẽ, nâng cao vai trò của tổ chức kinh tế hợp tác, các tổ chức chính trị-xã hội, hiệp hội ngành hàng trong xây dựng, hoàn thiện, tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật về chất lượng ATTP; truyền thông quảng bá sản phẩm đối với thị trường trong nước và quốc tế;

- Nâng cấp và triển khai Chương trình phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh... trong phổ biến, giáo dục, vận động và giám sát sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản chất lượng an toàn;

- Phối hợp với các tổ chức chính trị xã hội, các hiệp hội ngành hàng trong đào tạo, tập huấn cho hộ nông dân, tổ chức kinh tế hợp tác trong tự kiểm soát và giám sát cộng đồng về chất lượng, ATTP; về xây dựng nhãn hiệu, thương hiệu, truyền thông quảng bá sản phẩm chất lượng, an toàn;

- Rà soát đề nghị sửa đổi chính sách pháp luật tạo điều kiện tối đa cho các tổ chức, doanh nghiệp đăng ký tham gia các dịch vụ kiểm nghiệm, tư vấn, giám định, chứng nhận cho người dân và doanh nghiệp cũng như được chỉ định cung ứng dịch vụ phục vụ quản lý nhà nước về chất lượng, ATTP nông lâm thủy sản.

3. Đổi mới công tác đào tạo, tập huấn, chuyển giao khoa học công nghệ, khoa học quản lý đảm bảo ATTP, nâng cao chất lượng nông lâm thủy sản

- Tham gia xây dựng và thực hiện Chương trình nghiên cứu khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo nâng cao chất lượng, ATTP nông lâm thủy sản;

- Hợp tác với các Viện, Trường, các tổ chức quốc tế chuyên ngành, các dự án quốc tế trong nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực quản lý chất lượng, ATTP (chương trình đại học, sau đại học);

- Phối hợp với các Viện, Trường, Trung tâm khuyến nông quốc gia và các tổ chức nghiên cứu khoa học khác cập nhật, tập huấn chuyển giao ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ (như sử dụng giống chất lượng cao; phân, thức ăn chăn nuôi, chất xử lý môi trường, thuốc BVTV nguồn gốc hữu cơ...) cũng như tiến bộ khoa học quản lý (như áp dụng hệ thống tự kiểm soát, giám sát cộng đồng, truy xuất nguồn gốc theo tiêu chuẩn tiên tiến GAP, ISO, HACCP...) trong sản xuất nông lâm

thủy sản chất lượng, an toàn.

4. Tăng cường thông tin, truyền thông kịp thời, chính xác về chất lượng, ATTP, tạo niềm tin cho người tiêu dùng và nâng cao uy tín nông sản Việt

- Tham gia đóng góp hoàn thiện, vận hành quy trình đánh giá và truyền thông nguy cơ an toàn thực phẩm theo chuẩn mực quốc tế;

- Kịp thời cập nhật, phổ biến thông tin thị trường; quy định, tiêu chuẩn, quy chuẩn về chất lượng, ATTP của thị trường tiêu thụ nông lâm thủy sản trong và ngoài nước;

- Tham gia các chương trình, chiến dịch thông tin, truyền thông quảng bá, kết nối cung cầu nông sản Việt chất lượng, an toàn;

- Tổ chức và phối hợp thực hiện xác minh, xử lý, phản hồi kịp thời các thông tin sai lệch về chất lượng, ATTP trong nước cũng như quốc tế.

5. Đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo trong quản lý chất lượng, ATTP, truy xuất nguồn gốc

- Ưu tiên đầu tư mua sắm trang thiết bị; tiếp nhận chuyển giao phương pháp kiểm nghiệm, kiểm tra chất lượng, ATTP tiên tiến, hiện đại theo chuẩn mực quốc tế. Phân đấu đầu tư nâng cấp một số phòng kiểm nghiệm được công nhận là phòng kiểm nghiệm kiểm chứng về ATTP cấp tỉnh;

- Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong thực thi 100% các thủ tục hành chính được thực hiện trên môi trường mạng; hệ thống thống kê, thông tin báo cáo trực tuyến; cấp chứng nhận, chứng thư điện tử kết nối với các đối tác thương mại...;

- Tham gia xây dựng, vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu về chất lượng, ATTP và hệ thống truy xuất nguồn gốc kết nối, liên thông với Cơ sở dữ liệu ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Cổng truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa quốc gia.

6. Đẩy mạnh cải cách hành chính, chuẩn hóa các qui trình chuyên môn nghiệp vụ theo tiêu chuẩn, qui chuẩn và thông lệ quốc tế

- Rà soát, đề xuất cắt giảm điều kiện đầu tư kinh doanh, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong quản lý chất lượng, ATTP nông lâm thủy sản theo chương trình chung của Chính phủ và của Bộ ngành trung ương;

- Kiện toàn tổ chức bộ máy từ cấp tỉnh đến cấp xã theo hướng tinh gọn, hiệu quả; ưu tiên đào tạo bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ hàng năm cho từng vị trí công việc; nghiên cứu áp dụng cơ chế tài chính đặc thù phù hợp với hệ thống cơ quan quản lý chất lượng, ATTP trong tỉnh theo hướng dẫn của Chính phủ và của Bộ ngành trung ương;

- Chuẩn hóa các qui trình chuyên môn nghiệp vụ theo chuẩn mực quốc tế (tiêu chuẩn ISO, các hướng dẫn của CODEX..).

7. Tăng cường hợp tác quốc tế, thu hút nguồn lực và kinh nghiệm đảm bảo chất lượng, ATTP và thúc đẩy xuất khẩu nông lâm thủy sản

- Tăng cường hợp tác với các cơ quan thuộc Bộ ngành trung ương, với các

đối tác quốc tế có uy tín để tiếp nhận chuyển giao khoa học, công nghệ tiên tiến từ nước ngoài về bảo đảm chất lượng, ATTP nông lâm thủy sản;

- Sử dụng có hiệu quả tài trợ, các dự án hỗ trợ kỹ thuật của nước ngoài, của tổ chức quốc tế, của Bộ ngành trung ương trong việc đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, nâng cao chất lượng, ATTP nông lâm thủy sản theo quy định;

- Tham gia vận động tài trợ, xây dựng và triển khai thực hiện các dự án hỗ trợ kỹ thuật của nước ngoài, của tổ chức quốc tế trong việc nâng cao chất lượng, ATTP nông lâm thủy sản theo quy định.

V. CÁC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN ƯU TIÊN THỰC HIỆN

1. Dự án xây dựng vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu chất lượng, an toàn thực phẩm và hệ thống truy xuất nguồn gốc nông lâm thủy sản;

2. Dự án đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất kỹ thuật kiểm nghiệm, kiểm tra, giám định phục vụ nhà nước về chất lượng, an toàn thực phẩm;

3. Chương trình đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nguồn nhân lực quản lý, đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản;

4. Chương trình nghiên cứu, chuyển giao KHCN, đổi mới sáng tạo nâng cao chất lượng, an toàn, giá trị nông lâm thủy sản.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn vốn

- Nguồn kinh phí thực hiện Đề án: Nguồn ngân sách nhà nước cấp theo phân cấp ngân sách và theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn Luật;

- Các nguồn tài trợ, viện trợ, nguồn huy động hợp pháp khác từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật (nếu có);

- Nguồn kinh phí lồng ghép trong các chương trình, kế hoạch, dự án khác...

2. Quản lý, sử dụng kinh phí

Căn cứ nhiệm vụ được giao trong Đề án, các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan xây dựng kế hoạch hàng năm và lập dự toán theo đúng quy định chi từ nguồn Ngân sách nhà nước trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch; Chịu trách nhiệm tổng hợp, theo dõi, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch;

- Phát triển các vùng sản xuất tập trung, an toàn dịch bệnh, an toàn môi trường, ứng dụng công nghệ cao gắn với cấp mã số vùng sản xuất, chỉ dẫn địa lý, truy xuất nguồn gốc; mở rộng cơ giới hóa trong sản xuất; ưu tiên ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất, đổi mới sáng tạo, mở rộng quy mô hoạt động sản xuất, dịch vụ và tham gia vào các chuỗi liên kết để nâng cao giá trị chất lượng sản phẩm, từng

bước xây dựng thành các sản phẩm OCOP của tỉnh;

- Tăng cường công tác thanh, kiểm tra hoạt động sản xuất, kinh doanh và sử dụng vật tư nông nghiệp; Thực hiện có hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra góp phần đảm bảo an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản;

- Phối hợp với các sở, ngành liên quan đề xuất UBND tỉnh phê duyệt, thực hiện các chương trình, dự án về “Đảm bảo ATTP, nâng cao chất lượng nông lâm thủy sản giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn tỉnh theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các quy định pháp luật hiện hành.

2. Sở Công Thương

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan tham mưu quy hoạch cơ sở hạ tầng thương mại mang tính đồng bộ; phát triển hệ thống logistics, lưu thông hàng hóa, hỗ trợ cung ứng hàng hóa, tạo thuận lợi cho người dân tiếp cận nguồn hàng hóa đạt chất lượng, an toàn thực phẩm;

- Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại, quảng bá nông sản nhằm mở rộng thị trường trong nước và quốc tế; phát triển, đa dạng hóa thị trường xuất khẩu thực phẩm nông lâm thủy sản; phát huy và tranh thủ lợi thế ngành hàng nông sản có thế mạnh của tỉnh;

- Phối hợp với các sở, ngành có liên quan kiểm tra thực phẩm giả mạo nhãn mác, xuất xứ hàng hóa, hàng hóa kém chất lượng, không rõ nguồn gốc lưu thông trên thị trường.

3. Sở Y tế

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các sở, ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh xây dựng và ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, các chương trình, đề án, dự án, kế hoạch để triển khai thực hiện công tác ATTP trên địa bàn tỉnh;

- Tổ chức thực hiện các hoạt động tuyên truyền, giáo dục pháp luật về ATTP; thanh tra kiểm tra liên ngành;

- Triển khai các biện pháp đảm bảo ATTP và quản lý hiệu quả đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh, sử dụng phụ gia thực phẩm, phẩm màu, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm thuộc ngành Y tế quản lý; Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn truy xuất nguồn gốc thực phẩm, thu hồi và xử lý đối với thực phẩm nông lâm thủy sản không bảo đảm an toàn.

4. Sở Tài chính

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh bố trí dự toán theo khả năng cân đối ngân sách và phân cấp ngân sách để thực hiện Đề án trên địa bàn tỉnh theo quy định hiện hành.

5. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 11/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long ban hành Quy định chính sách hỗ trợ tín dụng khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long; Nghị quyết số

97/2018/NQ-HĐND ngày 01/02/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định chính sách hỗ trợ đầu tư của tỉnh Vĩnh Long; phối hợp triển khai Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn theo hướng hỗ trợ, ưu đãi hơn doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản dùng làm thực phẩm quy mô lớn, gắn kết vùng nguyên liệu, có hệ thống kho chứa, bảo quản;

- Phối hợp Sở Tài chính và các đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh cân đối, bố trí vốn thực hiện các dự án đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản đảm bảo chất lượng, an toàn, gia tăng giá trị.

6. Sở Khoa học và Công nghệ

- Khuyến khích, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp tham gia ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất (chú trọng các khâu sau thu hoạch), bảo quản, chế biến và lưu thông nông lâm thủy sản. Thúc đẩy ứng dụng, chuyển giao công nghệ mới, tiến bộ kỹ thuật, trọng tâm là khoa học quản lý, công nghệ sinh học, công nghệ thông tin trong sản xuất nông nghiệp;

- Hỗ trợ, hướng dẫn các doanh nghiệp, HTX và các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu hàng hóa, chỉ dẫn địa lý cho nông sản, các sản phẩm chế biến từ nông sản chủ lực của tỉnh.

7. Sở Giao thông vận tải

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố tập trung đầu tư xây dựng, phát triển hệ thống hạ tầng giao thông đồng bộ nhằm phát triển dịch vụ vận tải và logistics, bảo đảm an toàn, nhanh chóng, hiện đại, thân thiện với môi trường, đáp ứng kịp thời, đầy đủ nhu cầu vận tải hàng hóa nông lâm thủy sản, gắn với vùng sản xuất nông nghiệp của tỉnh.

8. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan thông tấn, báo chí, các sở ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức phổ biến, tuyên truyền Kế hoạch này và những chính sách có liên quan, phù hợp đến từng địa bàn và từng nhóm đối tượng;

- Chủ trì, phối hợp các sở, ngành, địa phương tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện các đề án, dự án của trung ương và địa phương về chuyển đổi số trong sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh.

9. Hội Nông dân và Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh

- Tích cực tuyên truyền, vận động và hướng dẫn hội viên thực hiện sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đảm bảo chất lượng, ATTP nhằm đáp ứng yêu cầu của người tiêu dùng và các nhà nhập khẩu;

- Chủ động phối hợp với ngành nông nghiệp cùng các tổ chức chính trị - xã hội tiến hành vận động, khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi để người dân tích cực tham gia vào các tổ chức kinh tế hợp tác, các câu lạc bộ và các hoạt động khuyến nông cũng như tích cực và chủ động chuyển đổi cơ cấu sản xuất nông, ngư nghiệp của tỉnh theo định hướng quy hoạch chung được phê duyệt.

10. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Vĩnh Long

Chỉ đạo các tổ chức tín dụng tích cực huy động nguồn vốn, mở rộng cho vay trong lĩnh vực phát triển nông nghiệp, nông thôn; đơn giản hóa thủ tục vay vốn; tăng cường kết nối giữa ngân hàng với doanh nghiệp, hợp tác xã và người dân; tạo điều kiện cho người dân, doanh nghiệp tiếp cận vốn tín dụng cho các chương trình, dự án liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ theo chuỗi giá trị, dự án ứng dụng công nghệ cao và các dự án đầu tư vào chế biến nông lâm thủy sản.

11. UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Căn cứ vào Kế hoạch này, xây dựng kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ theo phạm vi thẩm quyền được phân công, phân cấp và phù hợp với thực tiễn địa phương;

- Bố trí kinh phí để thực hiện các nội dung có liên quan trong Kế hoạch này;

- Phối hợp tổ chức thực hiện hiệu quả nhiệm vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới và các chương trình, đề án, dự án về nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn nhằm đảm bảo ATTP, nâng cao chất lượng nông lâm thủy sản; đặc biệt quan tâm đầu tư phát triển đối với các sản phẩm nông lâm thủy sản đặc thù, có lợi thế của địa phương.

12. Các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh

- Thực hiện nghiêm túc các quy định của Việt Nam, thị trường nhập khẩu, hướng dẫn của cơ quan quản lý về đảm bảo ATTP, nâng cao chất lượng nông lâm thủy sản;

- Chủ động nâng cấp cơ sở vật chất, đào tạo, tập huấn nguồn nhân lực; tăng cường đổi mới sáng tạo và ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, hệ thống quản lý chất lượng, ATTP tiên tiến trong sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Đề án “Đảm bảo an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng nông lâm thủy sản giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long. Yêu cầu các sở, ban, ngành tỉnh, các đơn vị liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố được giao nhiệm vụ nêu trên triển khai tổ chức thực hiện và báo cáo kết quả thực hiện định kỳ hàng năm hoặc đột xuất. Báo cáo gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và UBND tỉnh theo quy định./.